

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày: 29/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Văn Tuyên**

2. Ông **Nguyễn Lộc Trang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 03/8/2017 đối với bị cáo:

Bùi Công Tr, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1989 tại Bắc Kạn; Nơi cư trú: Tổ 5, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Bùi Công Đ và bà Đinh Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không. Tiền án: 05 tiền án:

Bản án số 01/2008/HSST ngày 17.01.2008 của TAND huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 25 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

Bản án số 07/2009/HSST ngày 25.02.2009 của TAND thị xã B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 42/2011/HSPT ngày 20.12.2011 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 16/2013/HSST ngày 21.01.2013 của TAND thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 69/2015/HSST ngày 07.9.2015 của TAND thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14 tháng 8 năm 2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1 . Chị Ngôn Thị Kh, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn N, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hà Đức T, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn N, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của anh Hà Đức T: Chị Ngôn Thị Kh (vợ anh T) – văn bản ủy quyền ngày 17.4.2017, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đình Thị H, sinh năm 1955

Trú tại: Tổ 5, phường Sô, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Công Trường bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2016 Bùi Công Tr một mình bắt xe khách từ thành phố B đi vào thôn N, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Tr đi bộ qua đầu cầu treo rồi rẽ phải theo đường mòn khoảng 100m đến nhà hộc thôn N, Tr tiếp tục đi được khoảng 50m, thấy bên trái đường có một cái nhà bằng gỗ, mái lợp tấm proximăng và lá cọ (là nhà bà Ngôn Thị Kh), quan sát xung quanh không thấy có người, Tr nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Thấy cửa chính ngôi nhà đã khóa, Tr đi vòng ra phía sau thấy cửa nhà bếp làm bằng gỗ đã đóng, bên phải cửa có một khe hở rộng, nhìn qua khe hở kéo thanh chốt gỗ ra mở được cửa bếp. Tr đi vào, lên nhà chính để tìm tài sản lấy trộm, tại phía bên trái gian nhà chính có một gian buồng ngủ không có cánh cửa ngăn cách, đối diện cửa buồng ngủ, sát vách nhà có kê một chiếc hòm gỗ không khóa đặt trên chiếc ghế gỗ. Tr đi vào trong buồng mở chiếc hòm gỗ ra lục lọi bên trong phát hiện một túi thổ cẩm màu đen, mở túi ra Tr phát hiện bên trong túi có nhiều tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ. Tr lấy túi thổ cẩm đựng tiền cất vào túi quần phía trước bên phải và đóng nắp hòm lại rồi đi ra ngoài đóng cửa bếp, cài then chốt bên trong qua khe hở như ban đầu. Sau đó Tr đi bộ ra Quốc lộ 3B bắt xe khách về thành phố B, trên đường về Tr mở túi thổ cẩm trộm cắp được, kiểm tra bên trong có 06 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, tổng cộng số tiền là 3.000.000đ. Tr lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần và ném chiếc túi thổ cẩm qua cửa sổ xe khách.

Tại Bản cáo trạng số 16/KSĐT-KT ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bùi Công Tr về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

a, ...

...

c, Tái phạm nguy hiểm.”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Th, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Công Tr.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2016 Bùi Công Tr một mình bắt xe khách từ thành phố B đi vào thôn N, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Thấy nhà bà Ngôn Thị Kh không có người ở nhà, Tr đi vòng ra phía sau mở cửa bếp đi vào nhà mở chiếc hòm gỗ ra lấy một túi thổ cẩm màu đen bên trong túi có nhiều tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ. Tr lấy túi thổ cẩm đựng tiền cất vào túi quần phía trước bên phải và đóng nắp hòm lại rồi đi bộ ra Quốc lộ 3B bắt xe khách về thành phố B, trên đường về Tr mở túi thổ cẩm trộm cắp được, kiểm tra bên trong có 06 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, tổng cộng số tiền là 3.000.000đ. Tr lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần và ném chiếc túi thổ cẩm qua cửa sổ của xe khách.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Công Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản án số 16/2013/HSST ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B), tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng Điểm c, khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Công Tr 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án này chưa được xóa án tích. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo Bùi Công Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Công Tr có nhân thân xấu: Năm 2008 TAND huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 25 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2009 TAND thị xã B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2011 TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2013 TAND thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2015 TAND thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2017 TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà Kh ông T số tiền 3.000.000đ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 46/BLHS. Bỏ để bị cáo là ông Bùi Công Đ được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến”, người bị hại là chị Kh và anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là lao động tự do không có công việc và thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản gì vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngôn Thị Kh và ông Hà Đức T đã nhận đủ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do bà Đinh Thị H (mẹ đẻ của bị cáo Tr) bồi thường vào ngày 16/5/2017. Bà Kh; ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết. Bà Đinh Thị H không yêu cầu bị cáo Tr bồi hoàn số tiền 3.000.000đ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: Điểm c, Khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, của Bộ luật hình sự.

* Xử phạt bị cáo Bùi Công Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14.8.2017.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND B 02;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo (qua Trại TG) 1;
- Người bị hại 2;
- CNQLNVLQ 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THA 2;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lý Thị Thúy

Nơi nhận:

- VKSNDTP Bắc Kạn 2;
- CATP Bắc Kạn 2;
- Bị cáo 1;
- Người bị hại 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THA 2;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu

1;

Lý Thị Thúy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ma Văn Hiệp + Hoàng Thị Thu Hiền

Lý Thị Thúy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2017/HSST
Ngày: 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG – TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Văn Tuyền**

2. Ông **Nguyễn Lộc Trang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tú Trĩ, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 03/8/2017 đối với bị cáo:

Bùi Công Trường; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1989 tại Bắc Kạn; Nơi cư trú: Tổ 5, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Bùi Công Đạt và bà Đinh Thị Hồng; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không. Tiền án: 05 tiền án:

Bản án số 01/2008/HSST ngày 17.01.2008 của TAND huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 25 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

Bản án số 07/2009/HSST ngày 25.02.2009 của TAND thị xã Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 42/2011/HSPT ngày 20.12.2011 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 16/2013/HSST ngày 21.01.2013 của TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 69/2015/HSST ngày 07.9.2015 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14 tháng 8 năm 2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

2 . Chị Ngôn Thị Khuyên, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Nà Chèn, xã Dương Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hà Đức Tuyền, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn Nà Chèn, xã Dương Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của anh Hà Đức Tuyền: Chị Ngôn Thị Khuyên (vợ anh Tuyền) – văn bản ủy quyền ngày 17.4.2017, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Hồng, sinh năm 1955

Trú tại: Tổ 5, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Công Trường bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2016 Bùi Công Trường một mình bắt xe khách từ thành phố Bắc Kạn đi vào thôn Nà Chèn, xã Dương Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Trường đi bộ qua đầu cầu treo rồi rẽ phải theo đường mòn khoảng 100m đến nhà hợp thôn Nà Chèn, Trường tiếp tục đi được khoảng 50m, thấy bên trái đường có một cái nhà bằng gỗ, mái lợp tấm proximăng và lá cọ (là nhà bà Ngôn Thị Khuyên), quan sát xung quanh không thấy có người, Trường nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Thấy cửa chính ngôi nhà đã khóa, Trường đi vòng ra phía sau thấy cửa nhà bếp làm bằng gỗ đã đóng, bên phải cửa có một khe hở rộng, nhìn qua khe hở kéo thanh chốt gỗ ra mở được cửa bếp. Trường đi vào, lên nhà chính để tìm tài sản lấy trộm, tại phía bên trái gian nhà chính có một gian buồng ngủ không có cánh cửa ngăn cách, đối diện cửa buồng ngủ, sát vách nhà có kê một chiếc hòm gỗ không khóa đặt trên chiếc ghế gỗ. Trường đi vào trong buồng mở chiếc hòm gỗ ra lục lọi bên trong phát hiện một túi thổ cẩm màu đen, mở túi ra Trường phát hiện bên trong túi có nhiều tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ. Trường lấy túi thổ cẩm đựng tiền cất vào túi quần phía trước bên phải và đóng nắp hòm lại rồi đi ra ngoài đóng cửa bếp, cài then chốt bên trong qua khe hở như ban đầu. Sau đó Trường đi bộ ra Quốc lộ 3B bắt xe khách về thành phố Bắc Kạn, trên đường về Trường mở túi thổ cẩm trộm cắp được, kiểm tra bên trong có 06 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, tổng cộng số tiền là 3.000.000đ. Trường lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần và ném chiếc túi thổ cẩm qua cửa sổ xe khách.

Tại Bản cáo trạng số 16/KSĐT-KT ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bùi Công Trường về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

a, ...

...

c, Tái phạm nguy hiểm.”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Công Trường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2016 Bùi Công Trường một mình bắt xe khách từ thành phố Bắc Kạn đi vào thôn Nà Chèn, xã Dương Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn

với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Thấy nhà bà Ngõn Thị Khuyên không có người ở nhà, Trường đi vòng ra phía sau mở cửa bếp đi vào nhà mở chiếc hòm gỗ ra lấy một túi thổ cẩm màu đen bên trong túi có nhiều tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ. Trường lấy túi thổ cẩm đựng tiền cất vào túi quần phía trước bên phải và đóng nắp hòm lại rồi đi bộ ra Quốc lộ 3B bắt xe khách về thành phố Bắc Kạn, trên đường về Trường mở túi thổ cẩm trộm cắp được, kiểm tra bên trong có 06 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, tổng cộng số tiền là 3.000.000đ. Trường lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần và ném chiếc túi thổ cẩm qua cửa sổ của xe khách.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Công Trường thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản án số 16/2013/HSST ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng Điểm c, khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Công Trường 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án này chưa được xóa án tích. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo Bùi Công Trường về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Công Trường có nhân thân xấu: Năm 2008 TAND huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 25 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2009 TAND thị xã Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2011 TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2013 TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2015 TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2017 TAND huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà Khuyên ông Tuyển số tiền 3.000.000đ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 46/BLHS. Bởi bị cáo là ông Bùi Công Đạt được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến”, người bị hại là chị Khuyên và anh Tuyển xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là lao động tự do không có công việc và thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản gì vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngõn Thị Khuyên và ông Hà Đức Tuyển đã nhận đủ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do bà Đinh Thị Hồng (mẹ đẻ của bị cáo Trường) bồi thường vào ngày 16/5/2017. Bà Khuyên, ông Tuyển không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết. Bà Đinh Thị Hồng không yêu cầu bị cáo Trường bồi hoàn số tiền 3.000.000đ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công Trường phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: Điểm c, Khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, của Bộ luật hình sự.

* Xử phạt bị cáo Bùi Công Trường 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14.8.2017.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Bạch Thông 2;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo (qua Trại TG) 1;
- Người bị hại 2;
- NCQLNVLQ 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THA 2;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Thúy

Nơi nhận:

- VKSNDTP Bắc Kạn 2;
- CATP Bắc Kạn 2;
- Bị cáo 1;
- Người bị hại 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THA 2;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu

1;

Lý Thị Thúy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ma Văn Hiệp + Hoàng Thị Thu Hiền

Lý Thị Thúy